

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 102/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2014 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám
định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện
và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên tại
Tờ trình 178/TTr-SKHCN ngày 02 tháng 7 năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về hoạt động
tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật
tỉnh Thái Nguyên.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn,
phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện
và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên
hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên**
(Ban hành theo Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về trách nhiệm giao nhiệm vụ, thực hiện và đề nghị tư vấn, phản biện và giám định xã hội; nội dung, yêu cầu, tính chất, hình thức tổ chức thực hiện; quy trình, thủ tục; kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Liên hiệp Hội), các Hội thành viên, tổ chức trực thuộc Liên hiệp Hội; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tư vấn xã hội là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

2. Phản biện xã hội là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định xã hội là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một số vấn đề, một sự việc cụ thể.

4. Đề án trong Quy định này được hiểu bao gồm chủ trương, chính sách, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các vấn đề quan trọng khác thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

5. Cơ quan đặt hàng là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đề nghị Liên hiệp Hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Mục đích: Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội là hoạt động mang tính xã hội nhằm cung cấp cho các cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội thêm cơ sở luận cứ khoa học và thực tiễn trong việc đề xuất xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án. Phát huy vai trò, trách nhiệm, trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ. Góp phần nâng cao chất lượng hoạch định chính sách quản lý nhà nước, hiệu quả sử dụng nguồn lực và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh. Góp phần phát hiện, phân tích, dự báo các hạn chế, rủi ro, tác động không mong muốn.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải thể hiện được tính chuyên môn cao, đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực và có tính thuyết phục; có động cơ và thái độ xây dựng, thể hiện ý thức trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển bền vững kinh tế - xã hội địa phương. Các ý kiến phân tích, đánh giá, kiến nghị phải có nội dung xác đáng, rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng.

b) Sau khi được yêu cầu và thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, Liên hiệp Hội phải đảm bảo tiến độ và thời gian thực hiện, không làm ảnh hưởng đến đơn vị được tư vấn, phản biện và giám định xã hội về tiến độ xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án.

c) Liên hiệp Hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan thẩm định đề án; gửi kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội trước thời điểm tổ chức thẩm định đề án.

Điều 4. Loại đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội bao gồm: các chủ trương, chính sách; quy hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; giáo dục và đào tạo, về chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức; các chương trình, dự án có quy mô lớn hoặc phạm vi ảnh hưởng rộng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đề án do các cơ quan của Đảng, nhà nước ở cấp tỉnh và các tổ chức, đơn vị đặt hàng Liên hiệp Hội thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Các đề án không quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này do Liên hiệp Hội đề xuất tư vấn, phản biện và giám định xã hội được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội là hoạt động độc lập, khách quan, không vì lợi nhuận, không là hoạt động nghề nghiệp. Hoạt động này là để thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức của tỉnh tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Thái Nguyên. Hoạt động nhằm nâng cao năng lực của Liên hiệp Hội trong việc tham gia góp phần vào việc hoạch định chính sách, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội không thay thế công việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý có thẩm quyền và các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cung cấp, chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia hoặc các nguồn khác.

2. Phân tích, đánh giá, đưa ra các ý kiến nhận xét, bình luận hoặc kiến nghị hướng nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện hoặc bổ sung, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ một đề án đang được chuẩn bị hoặc đang được thực thi.

3. Phân tích, đánh giá, nghiên cứu toàn diện và đưa ra kiến nghị cụ thể về giải pháp hoặc phương án bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế từng phần hoặc toàn bộ đề án.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 7. Hình thức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội**

Hình thức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội thực hiện theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Điều 8. Nội dung tổ chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nội dung chính của tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

- a) Tính cấp thiết, cơ sở pháp lý, khoa học của đề án;
- b) Những mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể;
- c) Các thông tin trong nước, ngoài nước liên quan có so sánh đối chiếu;
- d) Các nhiệm vụ và giải pháp;

- e) Các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện;
- g) Hiệu quả kinh tế - xã hội;
- h) Các tác động khác của đề án;
- i) Dự báo các rủi ro (nếu có) và nguyên nhân;
- k) Phân tích các yếu tố điều kiện (khách quan, chủ quan) tác động đến kết quả thực hiện đề án;
- l) Đánh giá mức độ thành công, chưa thành công;
- m) Xác định các nguyên nhân thành công, chưa thành công;
- n) Kiến nghị, đề xuất.

2. Trường hợp Liên hiệp Hội chủ động đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì phải xác định phạm vi và nội dung công việc cần thiết phải tư vấn, phản biện và giám định xã hội; đồng thời gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Khi được các cơ quan, tổ chức chấp thuận, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo nội dung tại Khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không đặt yêu cầu hoặc không chấp thuận nhưng Liên hiệp Hội nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp Hội chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 9. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội và yêu cầu nội dung của báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội do Liên hiệp Hội thực hiện theo hợp đồng và những quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Nội dung của báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải đảm bảo:

a) Tính khoa học, thực tiễn, độc lập, khách quan nhằm giúp cơ quan được tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm thông tin và căn cứ trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các đề án.

b) Đề xuất được những giải pháp, kiến nghị góp phần đảm bảo tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 10. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các đề án quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, các cơ quan chủ trì đề án lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội. Quy trình, thủ tục, thời gian gửi lấy ý kiến và thời hạn gửi báo cáo tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện theo quy định về quy trình lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng đề án.

2. Đối với các đề án quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy định này, việc lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng.

3. Đối với các đề án quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy định này, Liên hiệp Hội chủ động tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội và gửi kết quả tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Việc tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội được thực hiện thông qua các bước: xác định nội dung cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thu thập, nghiên cứu tài liệu, thông tin liên quan; lựa chọn chuyên gia; tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm hoặc các hình thức phù hợp khác; xây dựng báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội; gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

Điều 11. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, Liên hiệp Hội lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính và cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí theo quy định.

Chương III TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tư liệu cần thiết, bảo đảm các điều kiện về thời gian, kinh phí và sử dụng cơ sở vật chất (trên cơ sở thỏa thuận trước) cho Liên hiệp Hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Nghiên cứu, bổ sung những kiến nghị, đề xuất trong văn bản tư vấn, phản biện và giám định xã hội để hoàn thiện đề án; trả lời các ý kiến không tán thành.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội trên địa bàn tỉnh

a) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này;

b) Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu;

c) Chủ trì hoặc phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi cần thiết.

2. Phối hợp với Liên hiệp Hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác định các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có tác động lớn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quy định.

3. Phối hợp với Liên hiệp Hội tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội; hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và cơ sở dữ liệu chuyên gia; kết nối với các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ, chuyên gia trong và ngoài tỉnh phục vụ hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 14. Trách nhiệm của Liên hiệp Hội

1. Tập hợp các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm trong các lĩnh vực ở trong và ngoài tỉnh để thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội bảo đảm chất lượng, khách quan và hiệu quả.

2. Thực hiện đúng yêu cầu về nội dung, thời gian theo quy định tại Điều 9 Quy định này; có trách nhiệm tập hợp đầy đủ, chính xác, khách quan ý kiến của các chuyên gia vào báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan; chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Tổ chức hệ thống thông tin, phổ biến các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong toàn Liên hiệp Hội; xây dựng cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch của tỉnh; cung cấp thông tin có trong cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về các chuyên gia trong và ngoài hệ thống Liên hiệp Hội; lựa chọn, giới thiệu các chuyên gia có đủ năng lực, trình độ phù hợp với từng nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ, hội viên, chuyên gia của các Hội thành viên.

6. Quản lý, bảo mật các hồ sơ, tư liệu của đề án được cung cấp theo quy định, hoàn trả các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) sau khi kết thúc nhiệm vụ.

7. Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất các chương trình, đề án, dự án cần thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao nhiệm vụ thực hiện. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch triển khai, dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Hằng năm tổ chức đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội; báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức hội thành viên Liên hiệp Hội

1. Tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi được Liên hiệp Hội phân công.

2. Lựa chọn và giới thiệu chuyên gia, cung cấp thông tin trong phạm vi khả năng của mình (khi được yêu cầu) để hỗ trợ công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm

a) Phối hợp với Liên hiệp Hội trong việc xác định, đề xuất các đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội;

b) Phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp Hội trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này và thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với đề án có liên quan.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, dự toán do Liên hiệp Hội lập, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí tư vấn, phản biện và giám định xã hội bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Liên hiệp Hội, các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Liên hiệp Hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.